

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Trung

2. Ông Nguyễn Văn Thúc

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 456/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1992; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Hồ Văn V (Q), sinh năm 1991; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 9 năm 2019, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim S trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hồ Văn V tổ chức lễ cưới năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B ngày 11/3/2013. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng, chị làm công nhân, anh V làm thợ hồ, sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V đi làm thường xuyên rượu chè, say xỉn về nhà kiếm chuyện nên vợ chồng lời qua tiếng lại cự cãi rồi đánh nhau. Ngoài ra, tiền làm

được anh V chỉ đưa cho chị một phần nhỏ để phụ lo cho con, còn bao nhiêu thì tiêu xài cá nhân hết, thậm chí anh V còn cờ bạc đá gà thua tiền thiếu nợ bên ngoài bị chủ nợ đến nhà đòi tiền. Chị đã nhiều lần trao đổi, khuyên can anh V sửa đổi, khắc phục để vợ chồng chung sống vui vẻ nhưng anh V vẫn không chịu sửa đổi. Đến ngày 16/4/2019 âm lịch, chị biết được anh V chỉ làm nửa ngày thì nghỉ làm đi chơi nên chị cần nhàn thì anh V cự lại nên hai vợ chồng cãi nhau rồi anh V bóp cổ chị nhưng được em chồng can ra. Từ ngày đó, chị đưa con về nhà cha mẹ ruột ở, vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân anh V có đến gặp chị 2 lần để nhận lỗi, năn nỉ kêu chị về vợ chồng hàn gắn nhưng chị không đồng ý. Mâu thuẫn của vợ chồng chị gia đình hai bên đều biết và có hòa giải, động viên vợ chồng hàn gắn nhưng chị không đồng ý. Chị thấy mâu thuẫn giữa chị và anh V đã trầm trọng, chị không còn tin tưởng vào sự hứa hẹn sẽ sửa đổi của anh V và chị cũng không còn tình cảm với anh V nên không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: trong thời gian chung sống vợ chồng có con chung là Hồ Thị Kim V, sinh ngày 22/4/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định pháp luật. Hiện nay chị làm công nhân may tại Công ty ở huyện B thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng nên có đủ khả năng để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Hồ Văn V (Q) trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kim S cưới nhau năm 2013, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B ngày 11/3/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng cũng có xảy ra những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống hàng ngày nhưng không có gì trầm trọng. Vợ anh cho rằng anh thường xuyên rượu chè say xỉn về nhà vô cớ gây chuyện dẫn đến vợ chồng cự cãi, đánh nhau là không có. Do anh làm thợ hồ nên cuối ngày chủ nhà hay tổ chức uống rượu nên một tuần anh cũng có uống rượu khoảng 3 – 4 ngày, bình thường khi say rượu anh không có nói gì, chỉ khi nào vợ cần nhàn nhiều quá làm anh khó chịu thì vợ chồng cự cãi lời qua tiếng lại, có lúc không kiềm chế được nên vợ chồng đánh nhau nhưng sau đó vợ chồng đều bỏ qua rồi vui vẻ bình thường. Còn chuyện anh cờ bạc nợ nần là không có, anh đi làm nửa năm mới được trả tiền lương nhưng bình thường muốn ứng lương lúc nào cũng được, có tháng anh ứng lương 1-2 triệu đồng để vợ đóng tiền học hay mua sữa cho con, ngoài ra anh còn ứng lương để mua thức ăn cho bò do vợ chồng nuôi nên anh không có đưa nhiều tiền cho vợ, chỉ khi đến dịp tết anh mới ứng tiền vài triệu đồng giữ xài tết, vì vậy cũng có chơi đá gà cho vui nhưng qua tết là không chơi nữa. Vào ngày 16/4/2019 âm lịch vợ chồng cự cãi lời qua tiếng lại thì vợ anh cắn tay anh nên anh chấn cổ vợ để đẩy ra chứ anh

không có bóp cổ vợ nhưng sau đó vợ anh gom đồ về nhà cha mẹ vợ ở đến nay. Từ lúc vợ đi thì khoảng 3 – 4 ngày sau anh có xuống nhà cha mẹ vợ gặp vợ nhận lỗi, năn nỉ kêu về nhưng vợ anh không chịu về, sau đó anh có xuống rước con nhưng vợ anh cũng không chịu về nên anh không xuống nữa. Anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng không lớn, anh vẫn còn thương vợ thương con nên vợ anh yêu cầu ly hôn là anh không đồng ý.

Về con chung: Hồ Thị Kim V, sinh ngày 22/4/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung sống cùng vợ anh. Trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ anh ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và anh tự nguyện không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay công việc của anh là làm thợ hồ thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung: hai bên tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa chị S trình bày:* chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh V; về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung không tranh chấp; về nợ chung không có.

- *Tại phiên tòa anh V trình bày:* anh còn thương vợ nên không đồng ý ly hôn; về con chung anh yêu cầu được nuôi dưỡng và tự nguyện không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con, trường hợp chị S nuôi con thì anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung không tranh chấp; về nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, xét thấy trong quá trình tố tụng, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa, nhận thấy thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan độc lập khi xét xử. Do đó, vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: nhận thấy trong thời gian chung sống giữa chị S và anh V xảy ra mâu thuẫn nhưng vợ chồng không thể hòa giải được với nhau, từ khi vợ chồng sống ly thân anh V có đến xin lỗi để vợ chồng hàn gắn và gia đình cũng động viên hòa giải nhưng chị S không đồng ý trở về để vợ chồng sum họp. Tại phiên tòa, chị S cho rằng không thể tiếp tục sống chung với anh V và kiên quyết giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, còn anh V không đồng ý ly hôn với chị S nhưng không có biện pháp để vợ chồng hàn gắn. Từ đó thấy rằng mâu thuẫn giữa chị S và anh V đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị S là có căn cứ, phù hợp với các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: hiện nay cháu V còn nhỏ và đang sống cùng chị S, chị S có việc làm và thu nhập ổn định đủ điều kiện để chăm sóc cháu V. Do đó, nhận thấy yêu cầu của chị Sơn được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị S tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung: không tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Kim S và anh Hồ Văn V (Q) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre ngày 11 tháng 3 năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh V là hợp pháp.

[1.1] Chị S cho rằng trong cuộc sống hàng ngày anh V thường xuyên rượu chè say xỉn về nhà kiếm chuyện gây gổ với vợ và tiền làm được phần nhiều điều tiêu xài cá nhân, chỉ hỗ trợ một phần nhỏ cho chị nuôi con, chị đã khuyên nhiều lần nhưng anh V không sửa đổi, từ đó giữa vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn dẫn đến cự cãi và đánh nhau. Chị đã cho anh V nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng anh V vẫn không sửa đổi nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa, chị yêu cầu được ly hôn với anh V. Riêng anh V cho rằng đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, không ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng nên chị S yêu cầu ly hôn là anh không đồng ý.

[1.2] Tại biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B (bút lục 20) được đại diện chính quyền địa phương cho biết chị S và anh V đã sống ly thân vài tháng nay nhưng nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là gì thì địa phương không rõ, do đây là chuyện nội bộ trong gia đình. Về việc nuôi con thì hiện nay chị S và anh V đều có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, tuy nhiên việc giao con chung cho chị S hay anh V nuôi dưỡng để đảm bảo tốt nhất cho con chung thì địa phương không có ý kiến mà do Tòa án xem xét giải quyết theo quy định pháp luật.

[1.3] Xét thấy, trong thời gian chung sống giữa chị S và anh V thường xuyên bất đồng về vấn đề tiền bạc và việc anh V rượu chè nhưng chị S và anh V không hòa giải dung hòa được với nhau lâu dần tạo thành mâu thuẫn giữa vợ chồng. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không bình tĩnh nói chuyện, trao đổi, giải bày với nhau để giải quyết vấn đề mà làm cho mâu thuẫn càng thêm căng thẳng rồi xung đột đánh nhau

dẫn đến vợ chồng sống ly thân. Từ khi vợ chồng sống ly thân anh V nhận ra lỗi của mình đến nỗi nỉ mong được chị S tha thứ để vợ chồng hàn gắn nhưng chị S vẫn không đồng ý. Mâu thuẫn giữa chị S và anh V cũng được gia đình hai bên hòa giải động viên nhưng không đạt được kết quả. Tại phiên tòa, chị S vẫn kiên quyết ly hôn, trong khi anh V không có biện pháp để hàn gắn hôn nhân. Từ đó, nhận thấy hôn nhân của chị S và anh V đã lâm vào mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chị Nguyễn Thị Kim S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn V là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: cháu Hồ Thị Kim V, sinh ngày 12/4/2014.

Xét thấy, mặc dù anh V có việc làm, thu nhập ổn định, có khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cháu V nhưng hiện nay cháu V vừa qua 5 tuổi nên vẫn còn nhỏ và cháu đang sống cùng chị S, đi học tại trường gần nhà chị S. Do đó, việc để chị S tiếp tục nuôi dưỡng cháu V sẽ không làm thay đổi môi trường sống, sinh hoạt của cháu V và sẽ không làm ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý và thể chất của cháu. Và bản thân chị S cũng có việc làm thu nhập ổn định, có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu được nuôi dưỡng con chung của chị S là có căn cứ phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Do chị S tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Hai bên không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kim S phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim S ly hôn với anh Hồ Văn V (Q).

2. Về con chung: cháu Hồ Thị Kim V, sinh ngày 22/4/2014.

Chị Nguyễn Thị Kim S có quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hồ Thị Kim V, sinh ngày 22/4/2014.

Ghi nhận chị Nguyễn Thị Kim S tự nguyện không yêu cầu anh Hồ Văn V cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hồ Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: không tranh chấp.

4. Về nợ chung: không có.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Kim S phải nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006645 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị S đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- UBND xã P, huyện Ba Tri;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Nhi